

Bản án số: 474/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/08/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thiệu

2. Bà Phạm Thị Bích Hợp

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/ QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh T – sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: phường Q, quận H, thành phố Hà Nội

Hiện trú tại: phố C, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Phạm Anh T – sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: phường B, Quận H, Thành phố Hà Nội

Hiện trú tại: ngõ Q, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 12 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Bùi Thanh T trình bày:

Chị và anh Phạm Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 12/08/2003 tại UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phố H, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Đến tháng 1/2019 thì vợ chồng chuyển về sống tại ngõ Q, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau. Ngoài ra những mâu thuẫn về kinh tế, anh T không có trách nhiệm với gia đình nên một mình chị phải gánh vác mọi việc khiến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc và càng thêm mệt mỏi. Mặc dù sống chung trong một gia đình nhưng không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt và anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay.

Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phạm Anh T.

+ Về con chung: Chị Bùi Thanh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hải Minh, sinh ngày 16/11/2003 và Phạm Gia Huy, sinh ngày 14/08/2008. Chị T xác nhận con chung là Phạm Hải Minh đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn về con chung Phạm Gia Huy, chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản và nhà đất ở chung: Chị Bùi Thanh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về các khoản nợ chung: Chị Bùi Thanh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập anh Phạm Anh T đến Tòa án lấy lời khai, giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Anh T đều nhận trực tiếp các văn bản

trên của Tòa. Nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không lấy được lời khai của anh T và không tiến hành hoà giải được vụ án ly hôn giữa chị Bùi Thanh T và anh Phạm Anh T.

Tại phiên tòa:

Chị Bùi Thanh T vẫn giữ nguyên vọng xin ly hôn. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân được hai năm. Chị xin ly hôn anh Phạm Anh T để được ổn định cuộc sống và nuôi dạy con. Về con chung, tài sản chung, nhà ở chung và về công nợ chung, chị vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có lời khai gửi Tòa án và không đến Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh T và không tiến hành hoà giải được vụ án ly hôn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung, cháu Phạm Hải Minh đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét và giao con chung là cháu Phạm Gia Huy cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà ở chung, về công nợ, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí, chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Bùi Thanh T có đơn xin ly hôn đối với anh Phạm Anh T. Hiện anh T đang trú tại địa chỉ: ngõ Q, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình trên, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án, đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thông báo của Toà án, anh Phạm Anh T không nộp (gửi) cho Toà án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và cũng không gửi cho Toà án tài liệu, chứng cứ bảo vệ cho quyền lợi của mình.

Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng ra Thông báo đến Toà án lấy lời khai 02 lần, Thông báo về phiên hòa giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T. Các Thông báo trên, Toà án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhưng các lần trên chỉ có chị T có mặt theo đúng thời gian, địa điểm Toà án đã thông báo còn anh T đều vắng mặt không có lý do. Toà án đã tiến hành thủ tục tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/07/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐST-HPT ngày 08/08/2022 cho anh T theo quy định pháp luật. Nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Toà án không lấy được lời khai của anh T nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến của anh T. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thanh T và Phạm Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 12/08/2003 tại UBND phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau. Ngoài ra, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt, không có sự chia sẻ lẫn nhau. Hai anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được tổ dân phố hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm mà mâu thuẫn vợ chồng lại càng trầm trọng hơn và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay.

Qua xác minh tại tổ dân phố phường L: Tổ dân phố cũng nắm bắt được nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thanh T và Phạm Anh T là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, mặc dù chung sống cùng nhà nhưng mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không có sự chia sẻ cả về kinh tế, vợ chồng sống không hạnh phúc nhiều năm nay. Tổ dân phố cũng đã hòa giải để hai vợ chồng hàn gắn tình cảm, nuôi dạy các con nhưng đến nay tình cảm anh chị không có kết quả. Nay được biết chị T có đơn xin ly hôn đối với anh T thì đề nghị Tòa án hòa giải, xem xét nguyện vọng của các bên và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Chị T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, không có cơ hội đoàn tụ. Căn cứ vào lời trình bày của chị T, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị T, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, việc giải quyết cho anh chị ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Hải Minh, sinh ngày 16/11/2003 và Phạm Gia Huy, sinh ngày 14/08/2008. Hiện con chung là Phạm Hải Minh đã trưởng thành, sức khỏe bình thường và chị T không yêu cầu Tòa án giải

quyết nên Tòa án không xem xét. Còn về con chung là Phạm Gia Huy, chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huy và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng khi ly hôn cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay, chị là kế toán trưởng Công ty cổ phần đo đạc xử lý môi trường và kinh doanh bất động sản và có thu nhập bình quân 18 triệu đồng/tháng và có xác nhận mức lương của công ty. Ngoài ra, theo đơn trình bày của cháu Phạm Gia Huy thì trong cuộc sống bố mẹ cháu có mâu thuẫn từ lâu, không ai quan tâm đến ai, không hạnh phúc và cháu cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ vì từ trước đến nay chỉ có mẹ luôn quan tâm và chăm sóc cháu chu đáo. Xét thấy nên giao con chung là cháu Phạm Gia Huy - sinh ngày 14/08/2008 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu Huy hiện nay còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ.

Vì vậy, nguyện vọng được nuôi con của chị T là chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là Phạm Gia Huy cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị T xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ chung: Chị T xác nhận vợ chồng không nợ chung ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T không có ý kiến về tài sản, nhà ở và công nợ của vợ chồng do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản, nhà ở và những yêu cầu khác cho anh T khi anh T có đơn yêu cầu.

[3].Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4].Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thanh T đối với anh Phạm Anh T. Chị Bùi Thanh T được ly hôn với anh Phạm Anh T.

[2]. Về con chung: Chị Bùi Thanh T và anh Phạm Anh T có 02 con chung là Phạm Hải Minh, sinh ngày 16/11/2003 và Phạm Gia Huy, sinh ngày 14/08/2008.

Con chung Phạm Hải Minh đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không xem xét.

Giao con chung là Phạm Gia Huy cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phạm Gia Huy đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về công nợ chung: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản, nhà ở và những yêu cầu khác cho anh T khi có đơn yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu số 0012205 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị T, vắng mặt anh T. Chị T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt Bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hai Bà Trưng
- VKSND T.P Hà Nội
- TAND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng
- UBND phường Quỳnh Lôi
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vào hồi giờ ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại phòng nghị án - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Hà Nội.

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thiệu

2. Bà Phạm Thị Bích Hợp

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh T – sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Hiện trú tại: ngõ Q, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Phạm Anh T – sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: phường B, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: ngõ Q, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

*** Về thẩm quyền:** Biểu quyết 3/3

Vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

*** Về điều luật áp dụng:** Biểu quyết 3/3

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

*** Về nội dung vụ án:** Biểu quyết 3/3

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thanh T đối với anh Phạm Anh T. Chị Bùi Thanh T được ly hôn với anh Phạm Anh T.

[2]. Về con chung: Chị Bùi Thanh T và anh Phạm Anh T có 02 con chung là Phạm Hải Minh, sinh ngày 16/11/2003 và Phạm Gia Huy, sinh ngày 14/08/2008.

Con chung Phạm Hải Minh đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không xem xét.

Giao con chung là Phạm Gia Huy cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phạm Gia Huy đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về công nợ chung: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản, nhà ở và những yêu cầu khác cho anh T khi có đơn yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu số 0012205 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị T, vắng mặt anh T. Chị T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt Bản án.

Biên bản làm xong đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Biên bản kết thúc vào hồi.... giờ..... cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA